

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế
(Ban hành kèm theo Quyết định số 497/BTP-VĐCXDPL ngày 29/3/2021 của Bộ Tư pháp)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Khái quát tình hình chung và những đặc điểm nổi bật của Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp nhà nước tác động đến công tác pháp chế.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 55/2011/NĐ-CP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

- Xây dựng và ban hành văn bản để chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện (số, tên văn bản).

- Tình hình xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện hằng năm.

- Tình hình tuyên truyền, phổ biến Nghị định số 55/2011/NĐ-CP (số lượng cuộc tổ chức; biên soạn tài liệu, truyền thông về Nghị định thông qua các tin, bài, chương trình truyền thanh, truyền hình...).

2. Quản lý nhà nước đối với công tác pháp chế

- Tình hình quản lý nhà nước về công tác pháp chế: công tác kiểm tra; công tác hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ ...

- Đánh giá sự phối hợp của các cơ quan có liên quan trong tổ chức và hoạt động của các tổ chức pháp chế.

3. Kết quả đạt được

3.1. Về tổ chức và đội ngũ người làm công tác pháp chế

- Tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ: đề nghị báo cáo về tổ chức và người làm công tác pháp chế tại Vụ/Cục Pháp chế của Bộ, cơ quan ngang Bộ và các Vụ, Cục, Tổng cục thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (có phụ lục kèm theo - phụ lục 1 và phụ lục 2).

Riêng hệ thống pháp chế trong lực lượng quân đội và công an nhân dân: đề nghị cung cấp số liệu về đội ngũ cán bộ pháp chế tại: Vụ/Cục Pháp chế trực thuộc Bộ và tại các Tổng cục, Cục và tương đương trực thuộc Bộ, các đơn vị trực thuộc. Ngoài ra, đối với lực lượng công an nhân dân: đề nghị báo cáo thêm về đội ngũ cán bộ pháp chế tại Công an cấp tỉnh.

- **Tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh:** đề nghị báo cáo về số liệu, đánh giá về tình hình tổ chức và người làm công tác pháp chế tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh (theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP) và các cơ quan quy định tại khoản 2 Điều 9, các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh (*có phụ lục kèm theo – phụ lục 3- 4 - 5 - 6 - 7*).

- **Tại các doanh nghiệp nhà nước ở Trung ương:** đề nghị báo cáo về tổ chức và người làm công tác pháp chế tại các Phòng/Ban pháp chế và hệ thống pháp chế ở các công ty thành viên (*có phụ lục kèm theo - phụ lục 8*).

3.2. Về hoạt động của các tổ chức pháp chế

3.2.1. Tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Đánh giá thực trạng và kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP trên các mặt công tác:

- Công tác xây dựng pháp luật;
- Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật;
- Công tác kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;
- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ;
- Công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật và xử lý vi phạm hành chính;
- Công tác bồi thường nhà nước;
- Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp;
- Công tác tham mưu các vấn đề pháp lý và tham gia tố tụng;
- Công tác đánh giá tác động của thủ tục hành chính;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo giao hoặc theo quy định của pháp luật ...

3.2.2. Tại các doanh nghiệp nhà nước ở Trung ương

Đánh giá thực trạng và kết quả hoạt động của tổ chức pháp chế theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 55/2011/NĐ-CP.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG, TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá chung

2. Tồn tại, vướng mắc

2.1. Những điểm bất cập về thể chế

- Những điểm bất cập trong các quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn thi hành.

- Những điểm bất cập trong các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của các tổ chức pháp chế.

2.2. Những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong tổ chức và hoạt động của các tổ chức pháp chế

- Về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Về kiện toàn, tổ chức, bố trí, sắp xếp nhân sự.

- Về phối hợp công tác với các đơn vị liên quan.

- Những khó khăn, vướng mắc khác.

2.3. Phân tích những nguyên nhân của những điểm bất cập, của những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong tổ chức và hoạt động của các tổ chức pháp chế

- Trong triển khai thi hành các quy định của Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành (Nêu rõ quy định nào chưa rõ ràng; chưa đầy đủ; khó thực hiện; không phù hợp với thực tiễn; mâu thuẫn với các văn bản QPPL khác v.v...);

- Trong cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trong quá trình thực hiện công tác pháp chế.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

3.2. Nguyên nhân chủ quan

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Về các quy định của Nghị định và văn bản hướng dẫn thi hành

Những quy định cần bãi bỏ; những quy định mới cần được sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình mới. Trong đó cần tập trung vào một số nội dung sau:

- Các nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức pháp chế (nhiệm vụ nào cần tiếp tục giao cho tổ chức pháp chế; nhiệm vụ nào không cần thiết giao cho tổ chức pháp chế; nhiệm vụ bổ sung cho tổ chức pháp chế);

- Quy định Phòng Pháp chế bắt buộc phải thành lập tại 14 cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (khoản 2 Điều 9 Nghị định số

55/2011/NĐ-CP) cần đổi mới ở điểm nào: cần thành lập Phòng pháp chế độc lập hoặc bố trí cán bộ pháp chế chuyên trách ở những Sở, ngành nào; giải pháp về nhân sự đối với các Sở, ngành khác không bắt buộc phải thành lập Phòng pháp chế độc lập hoặc bố trí cán bộ chuyên trách là như thế nào?

- Các điều kiện bảo đảm: nhân lực, kinh phí (về công tác cùng cố, kiện toàn tổ chức; bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ pháp chế, trình độ cán bộ; công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho hoạt động pháp chế, chế độ chính sách đối với người làm công tác pháp chế)...

- Các nội dung khác.

2. Về các biện pháp triển khai thi hành Nghị định

- Các biện pháp triển khai thi hành Nghị định và các văn bản hướng dẫn thi hành; trách nhiệm của các cơ quan nhằm nâng cao chất lượng công tác pháp chế;

- Về cơ chế phối hợp trong tổ chức và hoạt động của các tổ chức pháp chế;

- Các kiến nghị khác (đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ ngành, Bộ Tư pháp) v.v...